

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST  
Ngày 21/02/2025  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Kim Đính

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đức Dũng, bà Vũ Thị Thùy Dương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Hải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Sơn là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 295/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ trụ sở: Số A đường P, phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S

Địa chỉ trụ sở chính: Số G - L, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1979;

Địa chỉ: B đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Hoàng Thanh T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Đơn khởi kiện ngày 23/10/2024 và ý kiến của bên nguyên đơn như sau:**

Theo hợp đồng tín dụng, bị đơn đã thế chấp tài sản với bên nguyên đơn để được vay tiền, có xác lập hợp đồng thế chấp tài sản (động sản số K.0149/TC22 ngày 27/10/2022): 01 xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI (7 chỗ); Biển số kiểm soát: 60K-154.94 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai (cấp ngày 20/10/2022), đối với ông Hoàng Thanh T là người có quyền sở hữu tài sản.

Bị đơn vay tiền để mua xe ô tô, tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật (đã có văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo nội dung hợp đồng thì bị đơn phải trả tiền vay là 5.770.000 đồng mỗi tháng đến ngày trả đủ tiền vay của nguyên đơn. Trong ngày 27/10/2022 bị đơn đã nhận tiền vay theo hợp đồng là 485.000.000 đồng, tính lãi suất 11%/năm nhưng bị đơn trả tiền vay không đúng theo hợp đồng, đã tính lãi quá hạn.

Đến nay bị đơn đã trả tiền vay được 271.910.363 đồng.

Do bị đơn không trả tiền vay đầy đủ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện: Yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay gốc 329.210.000 đồng và tiền lãi là 2.812.716 đồng, tổng cộng là 332.022.716 đồng; bị đơn không trả tiền vay thì xử lý tài sản đã thế chấp theo quy định pháp luật.

*\* Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Đương sự đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia tố tụng nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành để tham gia tố tụng.

- Giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, tiền lãi như trên, có chứng cứ đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại tiền vay gốc và tiền lãi đối với nguyên đơn là 332.022.716 đồng;

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: Vi phạm về việc tiến hành hòa giải trước khi mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

*\* Về chứng cứ vụ án:*

Tòa án đã công khai toàn bộ chứng cứ có trong hồ vụ án và thông báo về tài liệu, chứng cứ của vụ án đã tổng đạt đến các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án:

[1] Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án, về người tham gia tố tụng và quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn (có nơi cư trú tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai) thì quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt đương sự nên Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự và chứng cứ đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

Bị đơn không có ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn là tình tiết được các đương sự thừa nhận không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng vay tài sản, hai bên đã thực hiện theo nội dung hợp đồng, bị đơn đã nhận tiền vay theo hợp đồng là 485.000.000 đồng và chỉ trả được 271.910.363 đồng, rồi không trả tiếp nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền vay nợ gốc 329.210.000 đồng và tiền lãi là 2.812.716 đồng, tổng cộng là 332.022.716 đồng;

Theo chứng cứ vụ án: Bị đơn nhận tiền vay của nguyên đơn nhưng bị đơn trả tiền vay không đầy đủ theo hợp đồng. Đến nay bị đơn không trả tiền vay của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện là phù hợp Điều 186, điểm g khoản 4 Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 688, Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 16 Điều 4, Điều 91 (về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng), khoản 1 khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để tính lãi hợp đồng tín dụng, tranh chấp kinh doanh thương mại.

Căn cứ các tài liệu nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả tiền vay đối với nguyên đơn về tiền vay gốc và tiền lãi, tổng cộng là 332.022.716 đồng (được làm tròn là 332.023.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong tiền vay nợ gốc.

Bị đơn có thể chấp tài sản là xe ô tô có giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tài sản của bị đơn. Xét hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật để các đương sự thực hiện hợp đồng. Trường hợp bị đơn không thi hành theo Bản án thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành Bản án theo quy định pháp luật và xử lý tài sản thế chấp.

[3] Về án phí:

Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.601.000 đồng theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án;

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 186, điểm g khoản 4 Điều 189, khoản 2 Điều 227, 228, 238, Điều 235, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, khoản 1 khoản 5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470, Điều 688, Điều 689 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn là ông Hoàng Thanh T phải có trách nhiệm trả tiền vay nợ gốc và tiền lãi tổng cộng là 332.023.000 đồng đối với nguyên đơn (Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên S).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong tiền vay nợ gốc.

Trường hợp bị đơn không thi hành theo Bản án thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành Bản án theo quy định của pháp luật và xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: SUZUKI (7 chỗ); Biển số kiểm soát: 60K-154.94 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai (cấp ngày 20/10/2022) đối với ông Hoàng Thanh T là người có quyền sở hữu tài sản.

2. Bị đơn phải chịu 16.601.000đ (mười sáu triệu, sáu trăm lẻ một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.099.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0012763 ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

3. Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tổng đạt Bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ (2);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện CM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HSVA, CQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính